SỞ GD&ĐT PHÚ THỌ
CỤM CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN
(Đề thi có 04 trang)

KỲ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH
LỚP 12 THPT NĂM HỌC 2025-2026
Môn thi: Lịch sử
Thời gian: 50 phút (Không kể thời gian phát đề)

Họ và tên: …….. Số báo danh: …… **Mã đề 0801**

Phần I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Trong mỗi câu thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945 - 1954), thực dân Pháp buộc phải chuyển sang đánh lâu dài sau sự kiện nào?
A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
B. Chiến dịch Tây Bắc năm 1952.
C. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
D. Chiến dịch Thượng Lào năm 1953.

Câu 2. Những thành tựu trong 10 năm đầu của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (1986 - 1995) đã tạo ra những tiền đề cần thiết để
A. đẩy mạnh hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.
B. đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
C. xoá bỏ hoàn toàn đói nghèo, nâng cao mức sống.
D. xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

Câu 3. *"Cộng đồng ASEAN sẽ được thành lập gồm ba trụ cột là hợp tác chính trị và an ninh, hợp tác kinh tế, hợp tác văn hoá - xã hội…"* là nội dung của văn kiện nào sau đây?
A. Hiệp ước Ba-li (1976).
B. Tuyên bố Hà Nội (2020).
C. Tuyên bố Ba-li II (2003).
D. Tuyên bố Băng Cốc (1967).

Câu 4. Lực lượng chủ yếu tiến hành hoạt động đối ngoại của Việt Nam trước năm 1930 là
A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
B. Đảng và Chính phủ Dân chủ Cộng hoà.
C. đội tiên phong của giai cấp công nhân.
D. Văn thân, sĩ phu và thanh niên yêu nước.

Câu 5. Một trong những hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1921 - 1930 là
A. tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.
B. gửi công hàm đến Liên hợp quốc và các nước lớn trên thế giới.
C. tiếp xúc với lực lượng phái bộ Mỹ ở Côn Minh (Trung Quốc).
D. kí với đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước Việt - Pháp.

Câu 6. Trong giai đoạn 1967 - 1990, các nước ASEAN chú trọng hợp tác trên lĩnh vực nào sau đây?
A. Kinh tế - Đối ngoại.
B. Văn hoá – Xã hội.
C. Chính trị - An ninh.
D. Kinh tế - Xã hội.

Câu 7. Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5 - 1941) đã chú trọng đặt quyền lợi của giai cấp
A. gắn bó chặt chẽ với quyền lợi của dân tộc.
B. song song với quyền lợi của quốc gia dân tộc.
C. lên trên quyền lợi của quốc gia dân tộc.
D. dưới sự sinh tử tồn vong của quốc gia dân tộc.

Câu 8. Trong những năm 1975 - 1985, Việt Nam coi quốc gia nào sau đây là "hòn đá tảng" trong quan hệ đối ngoại?
A. Trung Quốc.
B. Nhật Bản.
C. Mỹ.
D. Liên Xô.

Câu 9. Một trong những chiến thắng tiêu biểu của nghĩa quân Lam Sơn trong cuộc chiến đấu chống quân Minh (1418 - 1427) là
A. Chương Dương - Hàm Tử.
B. Ngọc Hồi - Đống Đa.
C. Chi Lăng - Xương Giang.
D. Rạch Gầm - Xoài Mút.

Câu 10. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN?
A. Nới rộng khoảng cách phát triển.
B. Tạo dựng bản sắc ASEAN.
C. Phát triển con người số.
D. Bảo vệ sở hữu trí tuệ.

Câu 11. Thực tiễn công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay cho thấy
A. mỗi giai đoạn của quá trình đổi mới đều có mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể.
B. Đảng vừa đóng vai trò khởi xướng vừa là chủ thể trực tiếp thực hiện đổi mới.
C. nhu cầu đổi mới chỉ xuất phát từ những đòi hỏi trong lĩnh vực kinh tế.
D. Đổi mới là một sự kiện mang tầm vóc quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc.

Câu 12. Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô và Mỹ đã đạt được thoả thuận nào sau đây?

A. Kí hiệp ước chấm dứt Chiến tranh lạnh.
B. Thành lập Khối Bắc Đại Tây Dương.
C. Thành lập tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.
D. Kí hiệp ước chống tên lửa đạn đạo.

Câu 13. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng xu thế đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

A. Các nước giải quyết bất đồng và mâu thuẫn bằng thương lượng hoà bình.
B. Các nước liên minh với nhau hình thành các tổ chức quân sự lớn ở các châu lục.
C. Các nước xây dựng quan hệ hợp tác lâu dài trên cơ sở hai bên cùng có lợi.
D. Các nước điều chỉnh quan hệ theo hướng hoà hoãn, đối thoại đa phương hoá.

Câu 14. Đầu năm 1930, Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng đã xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam là đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến, tư sản phản cách mạng, làm cho Việt Nam được độc lập, tự do; Tháng 5 - 1941, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương khẳng định: "nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là giải phóng dân tộc"; Tháng 8 - 1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên cả nước. Những sự kiện trên cho thấy

A. bảo vệ Tổ quốc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam.
B. dân tộc và dân chủ là hai nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam.
C. độc lập dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam.
D. độc lập dân tộc là phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam.

Câu 15. Nội dung nào sau đây phản ánh **không đúng** ý nghĩa sự ra đời Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
B. Tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.
C. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
D. Chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống trên toàn thế giới.

Câu 16. Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga đã

A. lật đổ được chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản.
B. xoá bỏ được hoàn toàn các mâu thuẫn trong xã hội.
C. lật đổ được chế độ chuyên chế Nga hoàng.
D. giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nhân dân.

Câu 17. Xu thế toàn cầu hoá cuối thế kỉ XX đã có tác động nào sau đây đến các quốc gia trên thế giới?

A. Đem lại sự công bằng, bình đẳng giữa các quốc gia và các dân tộc.
B. làm cho nền độc lập, tự chủ các quốc gia có nguy cơ bị xâm phạm.
C. Bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia trên thế giới.
D. Làm cho mọi mặt hoạt động, đời sống con người trở nên an toàn.

Câu 18. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh (1969 - 1973) của Mỹ, quân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi trong

A. chiến dịch Huế - Đà Nẵng.
B. chiến dịch đường 14 - Phước Long.
C. chiến dịch Tây Nguyên.
D. chiến dịch đường 9 - Nam Lào.

Câu 19. *"Xã tắc hai phen chồn ngựa đá/ Non sông nghìn thuở vững âu vàng"* là hai câu thơ nói về cuộc kháng chiến nào?

A. Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên.
B. Kháng chiến chống quân Tống.
C. Kháng chiến chống quân Xiêm.
D. Kháng chiến chống quân Mãn Thanh.

Câu 20. Đường lối đổi mới từ năm 2006 đến nay ở Việt Nam có điểm nào mới so với giai đoạn trước đó?

A. Từ chủ động hội nhập trên một lĩnh vực sang chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.
B. Khẳng định công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế làm trung tâm.
C. Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng.
D. Đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ quốc tế nhằm mục tiêu phát triển đất nước.

Câu 21. Tháng 6 - 1945, Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập

A. Khu giải phóng Việt Bắc.
B. Mặt trận Việt Minh.
C. căn cứ địa Cao Bằng.
D. Hội liên hiệp thuộc địa.

Cho đoạn tư liệu sau đây và trả lời từ câu 22 đến câu 24:

"... trong việc đánh giá tương quan lực lượng ta, địch, quan điểm của Đảng ta là: không chỉ nhìn vật chất, chỉ nhìn hiện trạng, chỉ lấy con mắt hẹp hòi mà xem, trái lại, Đảng ta theo chủ nghĩa Mác-Lênin, không những nhìn vào hiện tại mà lại nhìn vào tương lai, chúng ta tin chắc vào lực lượng tinh thần và lực lượng của quần chúng, của dân tộc...

Trong cuộc kháng chiến này, lần đầu tiên Đảng ta đề ra quan điểm so sánh địch, ta về thế và lực. Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch rõ: Thế địch như lửa, thế ta như nước, nước nhất định thắng lửa. Báo cáo của đồng chí Trường Chinh tại Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng định nghĩa: Thế là thời cơ, vị trí và vây cánh (tức bạn đồng minh), lực là sức mạnh của bản thân (gồm vật chất và tinh thần, số lượng và chất lượng".

(Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.243, 244)

Câu 22. Sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) **không** nên hiểu là

A. chỉ bao gồm sức mạnh về vật chất, quân số, vũ khí, phương tiện chiến tranh.

B. cuộc chiến tranh lấy yếu tố dân tộc quyết định, kết hợp sức mạnh quốc tế.

C. sự kết hợp giữa sức mạnh vật chất và tinh thần của quốc gia, giữa thế và lực.

D. một cuộc chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh.

Câu 23. Thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông (1947), chiến dịch Biên giới thu - đông (1950) và chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) của quân dân Việt Nam cho thấy quy luật nào về "thế và lực"?

A. Chiến tranh hiện đại không phụ thuộc vào yếu tố chính trị và tinh thần.

B. Thế và lực chuyển hoá không ngừng, thế phản ánh xu thế vận động của lực.

C. Thế và lực của các bên tham chiến luôn có định trong chiến tranh hiện đại.

D. Thế và lực tác động qua lại lẫn nhau, lực phản ánh xu thế vận động của thế.

Câu 24. Theo tư liệu, "thế" trong chiến tranh được hiểu là

A. số lượng quân đội, vũ khí, phương tiện chiến tranh.

B. trình độ tác chiến của lực lượng vũ trang chính quy.

C. sức mạnh vật chất và tinh thần của một quốc gia.

D. thời cơ, vị trí chiến lược và quan hệ đồng minh.

Phần II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi phương án **a), b), c), d)** thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

"Trong hoạt động ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nắm vững và thực hiện tư tưởng "kiên quyết không ngừng thế tiến công" đồng thời biết thắng từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Người thường nhấn mạnh "nguyên tắc của ta thì phải vững chắc nhưng sách lược của ta thì linh hoạt". Tư tưởng đó, nghệ thuật đó của Người đã được thể hiện sáng tỏ khi Người tiến hành đấu tranh ngoại giao để ký Hiệp định Sơ bộ ngày 6 - 3 - 1946 và Tạm ước ngày 14 - 9 - 1946, kiên trì nguyên tắc về độc lập và thống nhất Tổ quốc song linh hoạt trong việc vận dụng sách lược, chấp nhận công thức "tự do" thay vì "độc lập".

(Vũ Khoan, *Chủ tịch Hồ Chí Minh với công tác ngoại giao*, NXB Chính trị Quốc gia, 2010, tr.300)

a) Hiệp định Sơ bộ (1946) thể hiện đối sách "đối thoại gian lấy không gian" của Việt Nam và nguyên tắc "dĩ bất biến, ứng vạn biến" của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

b) Trong thực tiễn hoạt động đối ngoại, Hồ Chí Minh luôn hướng đến phục vụ mục tiêu cao nhất là bảo vệ Tổ quốc và coi nhân dân là chủ thể của mọi hoạt động.

c) Đoạn tư liệu trên đề cập đến những hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).

d) Việc kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước thể hiện sự mềm dẻo về nguyên tắc, cứng rắn về sách lược trong tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau:

"Cái mới và sáng tạo đặc biệt của chiến tranh cách mạng Việt Nam là sự phát triển ngày càng cao của sự kết hợp giữa hai hình thức đấu tranh quân sự và chính trị, chiến tranh và khởi nghĩa, tiến công và nổi dậy, tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ, trong đó đấu tranh quân sự là đặc trưng cơ bản, vì không có nó không còn là chiến tranh.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, sự kết hợp quân sự với chính trị, chiến tranh và khởi nghĩa đã có hình thái phát triển khác với cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945, với kháng chiến chống Pháp là từ khởi nghĩa lên chiến tranh và trong chiến tranh vẫn có khởi nghĩa; từ đấu tranh chính trị lên kết hợp chính trị và quân

sự song song, và càng về sau, nhất là vào giai đoạn cuối cuộc kháng chiến, vai trò của đấu tranh quân sự được từng bước nâng lên và cuối cùng đã giữ vị trí chi phối và quyết định".

(Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1954 - 1975: Thắng lợi và bài học*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.262 - 263)

a) "Kết hợp chiến tranh và khởi nghĩa, tiến công và nổi dậy" là một đặc trưng nổi bật và điển hình trong thời kì chiến tranh cách mạng Việt Nam.

b) Theo đoạn tư liệu, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) có sự kết hợp giữa chiến tranh và khởi nghĩa.

c) Hình thái phát triển của cách mạng miền Nam Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ là từ đấu tranh chính trị lên kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang, từ khởi nghĩa lên chiến tranh cách mạng.

d) "Chiến tranh cách mạng Việt Nam" là một cuộc chiến tranh thông thường, vừa mang tính chất chiến tranh nhân dân, vừa mang tính chất chiến tranh giải phóng và bảo vệ.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau:

"Trên cơ sở nhận thức đầy đủ hơn về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội và những thử nghiệm từ phong trào quần chúng, Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1986) đã đề ra đường lối đổi mới. Đại hội đưa ra những quan niệm mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, về cơ cấu kinh tế, cơ chế quản lý kinh tế, thừa nhận sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hoá. Đại hội chủ trương phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần nhằm giải phóng sức sản xuất xã hội, phê phán một cách nghiêm khắc cơ chế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh".

(Nguyễn Cúc, *20 năm đổi mới và sự hình thành thể chế kinh tế thị trường*, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2005, tr.11)

a) Trong thời kì Đổi mới, các thành phần kinh tế được thừa nhận cùng phát triển lâu dài, trong đó vai trò của kinh tế tư nhân được nâng cao dần qua các giai đoạn.

b) Theo đoạn tư liệu, Đại hội VI của Đảng đã thừa nhận sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hoá ở Việt Nam.

c) Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần góp phần thúc đẩy sự phát triển năng động của nền kinh tế Việt Nam.

d) Trong quá trình Đổi mới, việc thay đổi cơ chế quản lý kinh tế đã quyết định chế độ xã hội ở Việt Nam và giữ vững định hướng phát triển.

Câu 4. Cho bảng thông tin sau đây:

Thời gian	Văn kiện
1967	Tuyên bố Băng Cốc.
1971	Tuyên bố về Khu vực hoà bình, tự do và trung lập.
1976	Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á.
1997	Tầm nhìn ASEAN 2020.
2003	Tuyên bố Ba-li II.
2007	Hiến chương ASEAN.
2015	Cộng đồng ASEAN thành lập.

a) Cộng đồng ASEAN là cơ chế hợp tác cao nhất của khu vực Đông Nam Á hiện nay dựa trên nền tảng của tổ chức liên chính phủ ASEAN.

b) Hiệp ước Thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á thể hiện cam kết cao nhất của các nước thành viên nhằm xây dựng một Cộng đồng ASEAN vững mạnh.

c) Bảng thông tin trên thể hiện các sự kiện trong quá trình hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

d) Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN thực chất là sự mở rộng chế độ hợp tác, nâng độ sâu, độ rộng và tính cam kết nhưng không cùng một tư cách pháp nhân và một bộ máy quản lý.

---HẾT---

(Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm)

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	9	C	17	B
2	B	10	B	18	D
3	C	11	A	19	A
4	D	12	D	20	A
5	A	13	B	21	A
6	C	14	C	22	A
7	D	15	D	23	B
8	D	16	C	24	D

Phần II

Câu	a	b	c	d
1	Đúng	Đúng	Đúng	Sai
2	Đúng	Đúng	Đúng	Sai
3	Đúng	Đúng	Đúng	Sai
4	Đúng	Sai	Đúng	Đúng

LỜI GIẢI THAM KHẢO

Phần I

Câu 1.
Chọn A.

Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.

Lời giải: Sau thất bại trong cuộc tiến công lên Việt Bắc thu - đông 1947, thực dân Pháp không thể thực hiện âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh", buộc phải chuyển sang đánh lâu dài.

Câu 2.
Chọn B.

đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Lời giải: Những thành tựu 10 năm đầu Đổi mới giúp Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề để bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Câu 3.
Chọn C.

Tuyên bố Ba-li II (2003).

Lời giải: Tuyên bố Ba-li II năm 2003 xác định xây dựng Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột: Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hoá - Xã hội.

Câu 4.
Chọn D.

Văn thân, sĩ phu và thanh niên yêu nước.

Lời giải: Trước năm 1930, khi Đảng Cộng sản Việt Nam chưa ra đời, hoạt động đối ngoại chủ yếu do các văn thân, sĩ phu yêu nước và thanh niên yêu nước tiến hành.

Câu 5.
Chọn A.

tham gia thành lập Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông.

Lời giải: Trong những năm 1921 - 1930, Nguyễn Ái Quốc hoạt động tích cực ở nước ngoài. Năm 1925, Người tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông tại Quảng Châu.

Câu 6.
Chọn C.

Chính trị - An ninh.

Lời giải: Từ năm 1967 đến năm 1990, trong bối cảnh Chiến tranh lạnh, ASEAN chủ yếu chú trọng hợp tác chính trị - an ninh để giữ ổn định khu vực.

Câu 7.
Chọn D.

dưới sự sinh tử tồn vong của quốc gia dân tộc.

Lời giải: Hội nghị Trung ương 8 tháng 5 - 1941 đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Quyền lợi giai cấp phải đặt dưới quyền lợi sống còn của quốc gia dân tộc.

Câu 8.
Chọn D.

Liên Xô.

Lời giải: Trong những năm 1975 - 1985, Việt Nam coi quan hệ với Liên Xô là "hòn đá tảng" trong chính sách đối ngoại.

Câu 9.
Chọn C.

Chi Lăng - Xương Giang.

Lời giải: Chi Lăng - Xương Giang là chiến thắng tiêu biểu của nghĩa quân Lam Sơn trong cuộc kháng chiến chống quân Minh thế kỉ XV.

Câu 10.
Chọn B.

Tạo dựng bản sắc ASEAN.

Lời giải: Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN hướng tới xây dựng một cộng đồng lấy con người làm trung tâm, đoàn kết, chia sẻ và có bản sắc ASEAN.

Câu 11.
Chọn A.

mỗi giai đoạn của quá trình đổi mới đều có mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể.

Lời giải: Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam diễn ra lâu dài, qua nhiều giai đoạn. Mỗi giai đoạn đều có mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung phù hợp với tình hình đất nước.

Câu 12.
Chọn D.

Kí hiệp ước chống tên lửa đạn đạo.

Lời giải: Đầu thập niên 70 của thế kỉ XX, Liên Xô và Mĩ có xu hướng hoà hoãn. Một biểu hiện là việc kí Hiệp ước chống tên lửa đạn đạo năm 1972.

Câu 13.
Chọn B.

Các nước liên minh với nhau hình thành các tổ chức quân sự lớn ở các châu lục.

Lời giải: Sau Chiến tranh lạnh, xu thế chủ yếu là đối thoại, hợp tác, hoà hoãn, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình. Việc hình thành các tổ chức quân sự lớn không phản ánh đúng xu thế này.

Câu 14.
Chọn C.

độc lập dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của cách mạng Việt Nam.

Lời giải: Từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên năm 1930, Hội nghị Trung ương 8 năm 1941 đến Hội nghị toàn quốc của Đảng năm 1945, nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập luôn được đặt lên hàng đầu.

Câu 15.
Chọn D.

Chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống trên toàn thế giới.

Lời giải: Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời năm 1922. Chủ nghĩa xã hội trở thành hệ thống thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, không phải ngay khi Liên Xô được thành lập.

Câu 16.
Chọn C.

lật đổ được chế độ chuyên chế Nga hoàng.

Lời giải: Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga đã lật đổ chế độ Nga hoàng, nhưng chưa giải quyết triệt để vấn đề ruộng đất, hoà bình và chính quyền cho nhân dân lao động.

Câu 17.
Chọn B.

làm cho nền độc lập, tự chủ các quốc gia có nguy cơ bị xâm phạm.

Lời giải: Toàn cầu hoá tạo cơ hội phát triển nhưng cũng đặt ra thách thức, trong đó có nguy cơ làm suy giảm tính độc lập, tự chủ của các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển.

Câu 18.
Chọn D.

chiến dịch đường 9 - Nam Lào.

Lời giải: Trong cuộc đấu tranh chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh, quân dân Việt Nam giành thắng lợi lớn ở Đường 9 - Nam Lào năm 1971.

Câu 19.
Chọn A.

Kháng chiến chống quân Mông - Nguyên.

Lời giải: Hai câu thơ "Xã tắc hai phen chồn ngựa đá/ Non sông nghìn thuở vững âu vàng" ca ngợi chiến công của quân dân nhà Trần trong kháng chiến chống quân Mông - Nguyên.

Câu 20.
Chọn A.

Từ chủ động hội nhập trên một lĩnh vực sang chủ động hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng.

Lời giải: Từ năm 2006 đến nay, đường lối đối ngoại của Việt Nam phát triển từ hội nhập kinh tế quốc tế sang hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng trên nhiều lĩnh vực.

Câu 21.
Chọn A.

Khu giải phóng Việt Bắc.

Lời giải: Tháng 6 - 1945, Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập Khu giải phóng Việt Bắc, căn cứ địa cách mạng quan trọng chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

Câu 22.
Chọn A.

chỉ bao gồm sức mạnh về vật chất, quân số, vũ khí, phương tiện chiến tranh.

Lời giải: Tư liệu nhấn mạnh sức mạnh dân tộc không chỉ là vật chất mà còn gồm sức mạnh tinh thần, sức mạnh quần chúng, sức mạnh của chính nghĩa và sự lãnh đạo đúng đắn.

Câu 23.
Chọn B.

Thế và lực chuyển hoá không ngừng, thế phản ánh xu thế vận động của lực.

Lời giải: Qua các thắng lợi Việt Bắc 1947, Biên giới 1950, Điện Biên Phủ 1954, lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh, từ đó tạo ra thế mới trên chiến trường. Vì vậy, thế và lực luôn vận động, chuyển hoá cho nhau.

Câu 24.
Chọn D.

thời cơ, vị trí chiến lược và quan hệ đồng minh.

Lời giải: Tư liệu giải thích rõ: "Thế là thời cơ, vị trí và vây cánh", tức gồm thời cơ, vị trí chiến lược và quan hệ đồng minh.

Phần II

Câu 1

a) Đúng.
Hiệp định Sơ bộ năm 1946 thể hiện sách lược mềm dẻo, linh hoạt của Việt Nam nhằm hoà hoãn với Pháp để tranh thủ thời gian chuẩn bị lực lượng, đúng với tinh thần "dĩ bất biến, ứng vạn biến".

b) Đúng.
Hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh luôn hướng tới mục tiêu cao nhất là bảo vệ độc lập, thống nhất, lợi ích của dân tộc và nhân dân.

c) Đúng.
Tư liệu nói đến việc Hồ Chí Minh kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6 - 3 - 1946 và Tạm ước ngày 14 - 9 - 1946, thuộc giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954.

d) Sai.
Nói "mềm dẻo về nguyên tắc, cứng rắn về sách lược" là ngược. Đúng phải là: nguyên tắc thì vững chắc, sách lược thì linh hoạt.

Câu 2

a) Đúng.
Tư liệu khẳng định nét sáng tạo của chiến tranh cách mạng Việt Nam là kết hợp chiến tranh với khởi nghĩa, tiến công với nổi dậy.

b) Đúng.
Trong kháng chiến chống Mĩ, cách mạng Việt Nam kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kết hợp chiến tranh với khởi nghĩa.

c) Đúng.
Cách mạng miền Nam phát triển từ đấu tranh chính trị lên kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, từ khởi nghĩa từng phần phát triển thành chiến tranh cách mạng.

d) Sai.
Chiến tranh cách mạng Việt Nam không phải là cuộc chiến tranh thông thường. Đây là chiến tranh nhân dân, chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 3

a) Đúng.
Trong thời kì Đổi mới, Việt Nam thừa nhận sự tồn tại lâu dài của nhiều thành phần kinh tế; vai trò của kinh tế tư nhân ngày càng được nhìn nhận đầy đủ hơn.

b) Đúng.
Tư liệu nêu rõ Đại hội VI thừa nhận sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hoá.

c) Đúng.
Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần góp phần giải phóng sức sản xuất, làm nền kinh tế năng động hơn.

d) Sai.
Thay đổi cơ chế quản lí kinh tế không quyết định thay đổi chế độ xã hội. Đổi mới kinh tế ở Việt Nam vẫn giữ định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 4

a) Đúng.
Cộng đồng ASEAN là cơ chế hợp tác cao nhất hiện nay của ASEAN, được xây dựng trên nền tảng tổ chức liên chính phủ ASEAN.

b) Sai.
Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác ở Đông Nam Á năm 1976 chủ yếu xác lập các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước Đông Nam Á, chưa phải văn kiện thể hiện cam kết cao nhất về xây dựng Cộng đồng ASEAN.

c) Đúng.
Bảng thông tin thể hiện các dấu mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của ASEAN từ năm 1967 đến khi Cộng đồng ASEAN ra đời năm 2015.

d) Đúng.
Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN thể hiện sự mở rộng và nâng cao mức độ hợp tác, nhưng ASEAN vẫn là tổ chức liên chính phủ, không phải một nhà nước siêu quốc gia có bộ máy quản lí thống nhất như một quốc gia.